

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/QĐ-TTg
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về chính sách đối với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách đối với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín; về chính sách và công tác quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

3. Những người có uy tín phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng do các ngành chức năng liên quan được giao quản lý lập danh sách theo tiêu chí riêng và được hưởng các chính sách quy định của quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Chế độ, chính sách được thực hiện trực tiếp đối với người có uy tín, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng đối tượng và đúng chế độ quy định.

2. Người có uy tín do các tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là tỉnh) trực tiếp quản lý, phân công, phân cấp thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

3. Trường hợp người có uy tín được hưởng nhiều chính sách có cùng nội dung hỗ trợ với mức khác nhau thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín

1. Tiêu chí lựa chọn người có uy tín

a) Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, cộng đồng dân cư, thường được đồng bào dân tộc thiểu số đến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tranh thủ ý kiến;

b) Là người tiêu biểu, có đóng góp, cống hiến hoặc có kiến thức nhất định về một hay một số lĩnh vực của đời sống xã hội và thực sự được đồng bào dân tộc thiểu số tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;

c) Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua hành động, cách ứng xử hoặc bằng những qui ước của phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống dân tộc để giải quyết tốt các mối quan hệ trong gia đình, dòng họ, dân tộc, cộng đồng và xã hội.

2. Người có uy tín được lựa chọn từ những người sau:

a) Người hưởng chế độ hưu trí, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, Chi Hội trưởng của các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành, có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho dân tộc, đất nước và vùng dân tộc thiểu số;

b) Già làng, Trưởng dòng họ hoặc những người thường được đồng bào dân tộc thiểu số mời thực hiện các nghi lễ cầu cúng cho gia đình, dòng họ, bản làng;

c) Chức sắc, chức việc trong các tôn giáo theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Nhân sỹ, trí thức, nghệ nhân dân gian, doanh nhân, nhà giáo, người hành nghề chữa bệnh giỏi hoặc người có điều kiện kinh tế thường giúp đỡ và được đồng bào tín nhiệm.

3. Điều kiện lựa chọn người có uy tín

a) Mỗi thôn, bản, buôn, làng, phum, sóc, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân từ 15% trở lên được lựa chọn 01 (một) người có uy tín;

b) Trường hợp thôn có đủ điều kiện quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này và có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung cho quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) quyết định số lượng, đối tượng, thành phần được lựa chọn người có uy tín trên địa bàn huyện nhưng không quá 02 (hai) người có uy tín/thôn.

4. Công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín

a) Công nhận người có uy tín

Người có uy tín được lựa chọn, công nhận 5 năm một lần. Trường ban công tác Mặt trận thôn chủ trì Hội nghị liên ngành thôn (gồm: Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các đoàn thể thôn) tổ chức lựa chọn, lập văn bản đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (gọi chung cho xã, phường, thị trấn) kiểm tra, tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận người có uy tín trên địa bàn huyện theo danh sách được phê duyệt.

b) Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín

Khi có các trường hợp: người có uy tín chết, người vi phạm pháp luật, người không còn uy tín, người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành, người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì tổ chức Hội nghị liên ngành thôn (gồm: Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các đoàn thể thôn) lập văn bản đề nghị (gồm: người cần đưa ra và người bổ sung, thay thế) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách và công nhận bổ sung người có uy tín cần thay thế.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín

1. Cung cấp thông tin

a) Định quý hằng quý hoặc đột xuất người có uy tín được phổ biến, cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; tình hình chính trị, kinh tế-xã hội, an ninh trật tự trong nước, vùng dân tộc thiểu số và kết quả thực hiện các

chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai thực hiện ở vùng dân tộc thiểu số và ở địa phương;

b) Người có uy tín được cấp (không thu tiền): Báo Dân tộc và Phát triển/hoặc Chuyên đề Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc (01 cuốn/người/kỳ), báo đảng bộ tỉnh (01 tờ/người/kỳ) hoặc hình thức cung cấp thông tin khác phù hợp đối với người có uy tín do địa phương lựa chọn;

c) Người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin về pháp luật, quốc phòng, an ninh; thông tin, kiến thức cơ bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên internet, mạng xã hội và các kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng;

d) Người có uy tín được đi thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong tỉnh (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định) hoặc ngoài tỉnh (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định) phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng cân đối nguồn kinh phí của địa phương.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Người có uy tín được chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng trong các trường hợp sau:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc ngày Lễ trọng của dân tộc thiểu số (đối với dân tộc thiểu số không có Tết riêng, chọn một lễ kỷ niệm trọng thể nhất để chúc mừng). Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/năm;

b) Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín ốm đau được cơ quan y tế nơi điều xác nhận. Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/người/năm;

c) Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín gặp khó khăn về kinh tế. Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người.

d) Thăm hỏi, phúng viếng khi người có uy tín qua đời. Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người.

3. Biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín

a) Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng;

b) Định kỳ 2 năm/lần đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm/lần đối với cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu theo khu vực, vùng miền và cả nước.

4. Các đoàn đại biểu người có uy tín do địa phương tổ chức đến thăm, làm việc tại các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở trung ương và địa phương được đón tiếp, tặng quà lưu niệm. Mức chi tặng quà tối đa: 1.000.000 đồng/người đối với cơ quan Trung ương, 500.000 đồng/người đối với cơ quan địa phương tổ chức đón tiếp; chi đón tiếp thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiếp khách trong nước.

Điều 6. Quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm người có uy tín

1. Quản lý, phát huy vai trò người có uy tín

a) Người có uy tín chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của cấp ủy đảng, chính quyền và giữ quan hệ phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cùng cấp.

b) Cấp tỉnh trực tiếp quản lý, thực hiện chính sách và vận động, phát huy vai trò của người có uy tín có phạm vi ảnh hưởng (do tỉnh quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương) từ một huyện trở lên hoặc phạm vi ảnh hưởng hẹp hơn nhưng là địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; những người có uy tín còn lại do cấp huyện trực tiếp quản lý, vận động hoặc giao cho cấp xã thực hiện.

2. Trách nhiệm của người có uy tín

a) Luôn gương mẫu, tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, dòng họ, người dân nơi cư trú chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương;

b) Tích cực vận động người dân tham gia phát triển kinh tế xã hội, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua của địa phương;

c) Chủ động nắm bắt tình hình an ninh trật tự, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc nơi sinh sống; thường xuyên giữ mối liên hệ và kịp thời phản ánh, cung cấp thông tin về các vấn đề bức xúc trong cộng đồng với các cơ quan chức năng của địa phương; tích cực tham gia hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư ở cơ sở.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành, được bố trí trong dự toán hằng năm của Ủy ban Dân tộc, các cơ quan Trung ương và các địa phương liên quan để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín và các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

b) Kinh phí từ nguồn dự án ‘Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi’ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khóa XIV.

c) Các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

2. Các cơ quan Trung ương quyết định mức chi cụ thể đối với các chế độ, chính sách quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 5 của Quyết định này do cơ quan, đơn vị mình thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn kinh phí được giao.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Bố trí, cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này và các hoạt động quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách tại địa phương;

b) Quy định cụ thể mức chi của địa phương đối với các chế độ, chính sách quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 5 của Quyết định này.

4. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này theo quy định;

b) Thực hiện cấp Báo/hoặc Chuyên đề Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; Tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin, tài liệu, các ấn phẩm truyền thông cho người có uy tín và các cơ quan, cá nhân liên quan được giao quản lý, thực hiện Quyết định này;

c) Tổ chức tiếp đón, tặng quà, thăm hỏi, giao lưu, gặp gỡ, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu, xuất sắc ở các vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí trong dự toán hằng năm của các cơ quan trung ương và các địa phương liên quan để thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này.

3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này đối với người có uy tín được do ngành quản lý.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành và các địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách quy định tại Quyết định này.

6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp theo ngành dọc phối hợp thực hiện và tham gia giám sát thực hiện chính sách theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lựa chọn, công nhận người có uy tín; thực hiện phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương;

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quy định cụ thể các ngày Tết, ngày Lễ trọng của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh để thực hiện các chính sách đối với người có uy tín theo quy định tại Quyết định này; ban hành theo thẩm quyền chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan Thường trực giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định này; định kỳ tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Năm 2023, các cơ quan Trung ương và các địa phương đã phân bổ kinh phí, phê duyệt kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín và các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Các năm tiếp theo thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **tháng năm 2023**.

2. Quyết định này thay thế và bãi bỏ các văn bản sau:

a) Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường vai trò của người có uy tín đối với công tác dân tộc trong vùng dân tộc thiểu số.

3. Trường hợp các văn bản hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín quy định tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HONĐ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Lưu Quang